

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu Làng văn hóa cấp tỉnh năm 2012

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 25/TTr-SNV ngày 31/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Làng văn hoá cấp tỉnh năm 2012 cho 129 thôn, tổ dân phố (*có danh sách kèm theo*).

Trích kinh phí từ Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh thưởng cho tập thể đạt danh hiệu Làng văn hoá cấp tỉnh năm 2012; mức thưởng thực hiện theo quy định.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các tập thể có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH

Công nhận danh hiệu Làng văn hóa cấp tỉnh năm 2012
(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 01/02/2013
của Chủ tịch UBND tỉnh)

	I. Thành phố Bắc Giang (10)
1	Tổ dân phố Tiên Giang, phường Lê Lợi;
2	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ;
3	Tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ;
4	Tổ dân phố số 5, phường Ngô Quyền;
5	Tổ dân phố số 1A, phường Trần Nguyên Hãn;
6	Tổ dân phố số 3, phường Trần Nguyên Hãn;
7	Tổ dân phố số 6, phường Thọ Xương;
8	Thôn Tân Mai, xã Đa Mai;
9	Thôn Thượng Tụ, xã Song Mai;
10	Thôn Thành Trung, xã Đình Trì.
	II. Huyện Hiệp Hòa (12)
11	Thôn Ngọc Ninh, xã Hoàng Thanh;
12	Thôn Hạnh, xã Đông Lỗ;
13	Thôn Trung Phú, xã Danh Thắng;
14	Thôn Hưng Thịnh, xã Đức Thắng;
15	Thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm;
16	Thôn Vạn Thạch, xã Hoàng Vân;
17	Thôn Vân An, xã Lương Phong;
18	Thôn Bảo Mán, xã Đại Thành;
19	Thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh;
20	Khu I, thị trấn Thắng;
21	Thôn Hợp Vang, xã Bắc Lý;
22	Thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm.
	III. Huyện Lạng Giang (17)
23	Thôn Hồ Thanh, xã Nghĩa Hòa;
24	Thôn Phú Độ, xã Phi Mô;
25	Thôn Đồng 2, xã Tân Thịnh;
26	Thôn Tân Mới, xã Tân Đình;
27	Thôn Mỹ, xã Thái Đào;
28	Thôn Mác, xã An Hà;
29	Thôn Trung Phố, xã Mỹ Hà;

30	Thôn Đồng Quang, xã Đào Mỹ;
31	Khu 2, thị trấn Kép;
32	Thôn Non Cải, thị trấn Vôi;
33	Thôn Ổ Chương, thị trấn Vôi;
34	Thôn Quyết Thắng 1, xã Xương Lâm;
35	Thôn Đồng Công, xã Yên Mỹ;
36	Thôn Đồng Kim, xã Tiên Lục;
37	Thôn Trường Thịnh, xã Quang Thịnh;
38	Thôn Giữa, xã Nghĩa Hưng;
39	Thôn Đồn 20, xã Hương Sơn.
	IV. Huyện Lục Nam (19)
40	Tổ dân phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô;
41	Tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô;
42	Thôn Già Khê Làng, xã Tiên Hưng;
43	Thôn Sen, xã Bảo Đài;
44	Thôn Tân Cầu, xã Cương Sơn;
45	Thôn Dân Chủ, xã Đông Hưng;
46	Thôn Đại Đồng, xã Đông Hưng;
47	Thôn Đào Lạng, xã Bắc Lũng;
48	Thôn Tân Quý, xã Đông Hưng;
49	Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô;
50	Tổ dân phố Thanh Bình, thị trấn Đồi Ngô;
51	Thôn Yên Bắc, xã Đông Phú;
52	Thôn An Thuần, xã Bảo Đài;
53	Thôn Phạm Kha, xã Tam Dị;
54	Thôn An Đông, xã Cương Sơn;
55	Thôn Bảo Đức, xã Bảo Đài;
56	Thôn Tân Mùi, xã Tam Dị;
57	Thôn Quỳnh Sành, xã Nghĩa Phương;
58	Thôn Trong, xã Đông Phú.
	V. Huyện Lục Ngạn (19)
59	Thôn Thông, xã Trù Hựu;
60	Thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn;
61	Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ;
62	Thôn Kim Thạch, xã Thanh Hải;
63	Thôn Tân Trường, xã Thanh Hải;
64	Thôn Thanh Bình, xã Thanh Hải;

65	Thôn Đồng Còng, xã Tân Mộc;
66	Thôn Cẩm Hòa, xã Thanh Hải;
67	Thôn Trại Mới, xã Giáp Sơn;
68	Thôn Thượng Vũ, xã Quý Sơn;
69	Thôn Minh Khai, xã Nghĩa Hồ;
70	Thôn Bãi Than, xã Quý Sơn;
71	Thôn Kép 2B, xã Hồng Giang;
72	Thôn Bãi Bông, xã Hồng Giang;
73	Thôn Trại Thập, xã Tân Lập;
74	Thôn Tân Mỹ, xã Mỹ An;
75	Thôn Đoàn Kết, xã Tân Quang;
76	Thôn Hạ Long, xã Giáp Sơn;
77	Thôn Thành Công, xã Kiên Thành.
	VI. Huyện Sơn Động (07)
78	Khu II, thị trấn An Châu;
79	Thôn Han II, xã An Lập;
80	Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn;
81	Khu I, thị trấn An Châu;
82	Thôn Nà Ó, xã An Lạc;
83	Thôn Sơn Hà, xã Bồng Am;
84	Thôn Đồng Mé, xã Tuấn Đạo.
	VII. Huyện Tân Yên (17)
85	Thôn Đồi Thông, xã Đại Hóa;
86	Thôn Chợ Mới, xã Đại Hóa;
87	Thôn Tân An, xã Lam Cốt;
88	Thôn Vân Chung, xã Lam Cốt;
89	Thôn Tân Trung 2, xã Ngọc Châu;
90	Thôn Ngọc Sơn, xã Ngọc Thiện;
91	Thôn Tam Hà 2, xã Ngọc Thiện;
92	Thôn An Lạc 2, xã Việt Ngọc;
93	Thôn Non Dài, xã Quang Tiến;
94	Thôn Đồng Mai, xã An Dương;
95	Thôn Xuân Tân 2, xã Cao Xá;
96	Thôn An Liễu, xã Lam Cốt;
97	Thôn Nam Cường, xã Nhã Nam;
98	Thôn Quyên, xã Tân Trung;
99	Thôn Thị, xã Tân Trung;

100	Thôn Việt Hùng 1, xã Việt Ngọc;
101	Thôn An Lạc 1, xã Việt Ngọc.
	VIII. Huyện Yên Dũng (12)
102	Thôn Minh Đạo, xã Tân An;
103	Thôn Quốc Khánh, xã Trí Yên;
104	Thôn An Phú, xã Xuân Phú;
105	Thôn Yên Hồng, xã Yên Lư;
106	Thôn Phương Sơn, xã Nham Sơn;
107	Tiểu khu 4, thị trấn Neo;
108	Thôn Biền Đông, xã Cảnh Thụy;
109	Thôn Hưng Thịnh, xã Tư Mại;
110	Thôn Tân Ninh, xã Tư Mại;
111	Thôn Phú Mại, xã Tư Mại;
112	Thôn Bến, xã Đức Giang;
113	Thôn Giá, xã Nội Hoàng.
	IX. Huyện Yên Thế (12)
114	Thôn Tân An, xã An Thượng;
115	Phố Đề Năm, thị trấn Cầu Gồ;
116	Thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm;
117	Thôn Liên Tân, thị trấn Bồ Hạ;
118	Thôn Tân Xuân, thị trấn Bồ Hạ;
119	Thôn Yên Thượng, xã Tam Hiệp;
120	Thôn Trại Cọ, xã Tam Hiệp;
121	Bản Bãi Gianh, xã Đồng Hưu;
122	Bản Trại Lót, xã Tam Tiến;
123	Bản Nam Cầu, xã Xuân Lương;
124	Thôn Dinh Tiên, thị trấn Bồ Hạ;
125	Thôn Đồng Bài, xã Tân Hiệp.
	XI. Huyện Việt Yên (04)
126	Thôn Kiều, xã Bích Sơn;
127	Thôn Tam Hợp, xã Hương Mai;
128	Thôn Đồng Sơn, xã Hương Mai;
129	Thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn.

Ghi chú:

- Tập thể thường 2.000.000 đ/tập thể

- Tổng số tiền thưởng của Quyết định này là 258.000.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu đồng chẵn); chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh./.